TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Tô Thị Lợi
Bà Triệu Thu Lương
***- Thư ký phiên toà*:** Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2023/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Anh Nông Văn T, sinh năm 1986; có mặt.
Bị đơn: Chị Tô Thị Phương L, sinh năm 1991; vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05/5/2023 nộp tại Tòa án, bản tự khai ngày 15/5/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nông Văn T trình bày:

Anh Nông Văn T và chị Tô Thị Phương L kết hôn trên cơ sở tự nguyên và được tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Anh T và chị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 17/12/2010. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Đến năm 2019 chị Tô Thị Phương L đi làm ăn xa từ đó không về thăm gia đình lần nào. Hiện nay chị Tô Thị Phương L đã có gia đình mới. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay không còn liên lạc, hỏi thăm và quan tâm đến nhau. Vì vậy anh Nông Văn T xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tô Thị Phương L.

Về con chung: Anh Nông Văn T và chị Tô Thị Phương L có 01 người con chung là cháu Nông Quang L, sinh ngày 07/8/2012. Hiện nay đang sống cùng anh Nông Văn T, khi ly hôn anh Nông Văn T yêu cầu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn T không yêu cầu chị Tô Thị Phương L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Tại đơn trình bày có dán ảnh chụp của chị Tô Thị Phương L ngày 04/5/2023, chị Tô Thị Phương L cho biết chị và anh Nông Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 17/12/2010 thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Nông Quang L. Hiện nay chị L đi làm ăn xa và đã có gia đình riêng nên anh T và chị L không thể chung sống cùng nhau nữa. Do điều kiện nên chị Tô Thị Phương L không thể trực tiếp về làm thủ tục ly hôn với anh Nông Văn T nên chị L làm đơn trình bày xin Tòa án giải quyết vắng mặt chị Tô Thị Phương L trong các buổi hòa giải và phiên xét xử của Tòa án. Chị Tô Thị Phương L đồng ý để anh Nông Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nay chị Tô Thị Phương L xác định tình cảm vợ chồng không còn anh Nông Văn T yêu cầu ly hôn chị Tô Thị Phương L đồng ý ly hôn.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại biên bản xác minh ngày 26/5/2023 Ủy ban nhân dân xã Thạch Đạn cho biết anh Nông Văn T và chị Tô Thị Phương L có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Đạn, có 01 con chung là cháu Nông Quang L sinh ngày 07/8/2012l; về nguyên nhân mâu thuẫn và tài sản chung của hai vợ chồng Ủy ban nhân dân xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc không nắm được.

Tòa án tiến hành xác minh tại nhà riêng của bà Hà Thị T (mẹ đẻ của chị Tô Thị Phương L) khẳng định người trong ảnh và chữ viết trong đơn trình bày ngày 04/5/2023 là của chị Tô Thị Phương L, bà cũng biết được việc chị L đi làm ăn xa không về để giải quyết ly hôn được. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T bà không nắm rõ, việc ly hôn của hai vợ chồng anh T, chị L bà không can thiệp, do hai vợ chồng anh T, chị L quyết định.

Tại bản tự khai của cháu Nông Quang L ngày 15/5/2023 cho biết nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn cháu muốn được sống cùng bố là anh Nông Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định về việc viết bản tự khai, tham gia phiên tòa và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nông Văn T, cho anh Nông Văn T ly hôn với chị Tô Thị Phương L.

Về con chung: Anh Nông Văn T và chị Tô Thị Phương L có 01 người con chung là cháu Nông Quang L, sinh ngày 07/8/2012. Hiện nay đang sống cùng anh Nông Văn T. Xét thấy yêu cầu của anh Nông Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nông Quang L là hợp lý, đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu của anh Nông Văn T. Chị Tô Thị Phương L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Tô Thị Phương L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Về án phí: Anh Nông Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa chị Tô Thị Phương L vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn chị Tô Thị Phương L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nông Văn T xin ly hôn với chị Tô Thị Phương L và yêu cầu giải quyết con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn T và chị Tô Thị Phương L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 17/12/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung. Đến năm 2019 chị Tô Thị Phương L đi làm ăn xa từ đó không còn quay về thăm nom gia đình con cái anh Nông Văn T và chị Tô Thị Phương L sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị Tô Thị Phương L có đơn trình bày bản thân đã có gia đình riêng, không thể trực tiếp về để làm thủ tục ly hôn nên xin Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Tòa án cũng đã đi xác minh và thu thập tài

liệu chứng cứ tại địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn của anh Nông Văn T và chị Tô Thị Phương L. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn anh Nông Văn T thiết tha xin được ly hôn. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh Nông Văn T và chị Tô Thị Phương L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc giải quyết cho anh Nông Văn T và chị Tô Thị Phương L ly hôn là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Anh Nông Văn T và chị Tô Thị Phương L có 01 người con chung là cháu Nông Quang L, sinh ngày 07/8/2012. Hiện nay cháu đang sống cùng anh Nông Văn T. Anh Nông Văn T yêu cầu trực tiếp nuôi con, xét thấy yêu cầu của anh Nông Văn T là hợp lý. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nông Văn T, giao cho anh Nông Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Tô Thị Phương L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh Nông Văn T không yêu cầu. Chị Tô Thị Phương L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung và cho vay nợ: Không có.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. anh Nông Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nông Văn T, cho anh Nông Văn T được ly hôn với chị Tô Thị Phương L.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nông Văn T và chị Tô Thị Phương L có 01 người con chung là cháu Nông Quang L, sinh ngày 07/8/2012. Khi ly hôn giao cháu Nông Quang L cho anh Nông Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Tô Thị Phương L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Tô Thị Phương L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung và cho vay nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Nông Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001551, ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nông Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Tô Thị Phương L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh